

CỤC HẬU CẦN-KỸ THUẬT HẢI QUÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
VIỆN Y HỌC

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 504 /VYH-HL

Hải Phòng, ngày 12 tháng 5 năm 2025

V/v báo cáo danh sách Học viên thực hành  
chuyên môn y tế tại Viện YHHQ năm 2025

|                          |                 |
|--------------------------|-----------------|
| <b>SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG</b> |                 |
| <b>ĐẾN</b>               | Số: 16636       |
|                          | Ngày: 15/5/2025 |
| Chuyên: .....            |                 |
| Số và ký hiệu HS: .....  |                 |

Kính gửi: Sở Y tế Hải Phòng

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh; Nghị định 16/2024/NĐ-CP ngày 16/2/2024 về người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc lực lượng vũ trang nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của luật khám, chữa bệnh;

Căn cứ Công văn số 4876/QY-ĐT ngày 13/10/2024 của Cục Quân y/Tổng cục Hậu cần gửi Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo Nghị định 16/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024;

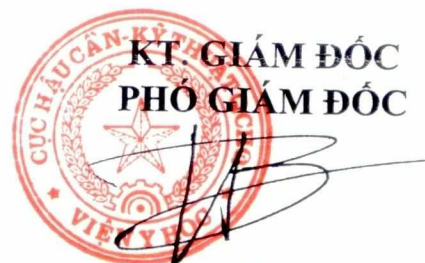
Căn cứ Công văn số 2189/SYT-QLHN ngày 27/05/2022 và Công văn số 2503/SYT-QLHN ngày 28/6/2022 của Phòng Quản lý hành nghề Sở Y tế Hải Phòng về việc thực hành cấp chứng chỉ hành nghề theo Thông tư số 21/2020/TT-BYT ngày 30/11/2020 của Bộ Y tế;

Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu hướng dẫn thực hành lâm sàng cho các đối tượng là Học viên, sinh viên dân sự, người làm nghề Y- Dược đã tốt nghiệp ra trường đến đăng ký thực hành tại Viện YHHQ năm 2025.

Viện YHHQ lập danh sách báo cáo số lượng học viên đến đăng ký thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Viện cụ thể như sau (Phụ lục kèm theo)./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Ban KHTH;
- Lưu: VT, KHL, ĐT&CDT.L05.



Đại tá Trần Văn An

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

SAO Y

Số: /SY-SYT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

**Nơi nhận:**

- Đăng công TTĐT SYT;
- Phòng QLHN YDTN;
- Phòng NVY;
- Lưu: VT, P.TC-HC (LHH).

**TL. GIÁM ĐỐC**  
**TP. TỔ CHỨC-HÀNH CHÍNH**

**Nguyễn Tuyết Mai Anh**

**Phụ lục**  
**DANH SÁCH HỌC VIÊN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI VIỆN YHHQ**  
(Kèm theo KH số: 504 /KH-VYH, ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Viện YHHQ)

Tên cơ sở: Viện Y học Hải quân (Viện YHHQ).

Địa điểm hành nghề : Số 13 - Phạm Văn Đồng - Anh Dũng - Dương Kinh - Hải Phòng.

Số chứng chỉ hành nghề: 190008 Ngày cấp: 26/11/2015 do Bộ Quốc phòng cấp.

Số giấy phép hoạt động: Số 1908/GPHĐ-BQP, cấp ngày 28/11/2022 do Bộ Quốc phòng cấp (tên cơ quan cấp).

Điện thoại: 02253.632986

| TT | Họ và tên        | Ngày, tháng năm sinh | Địa chỉ thường trú                        | Văn bằng chuyên môn                                               | Nội dung đăng ký thực hành                         | Thời gian thực hành                                      |
|----|------------------|----------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
| 1  | Phạm Thị Hoà     | 05/1./1999           | Quảng Đạt, Ngũ Phúc, Kim Thành, Hải Dương | Bs. RHM ĐHYHP                                                     | Chuyên ngành Răng, Hàm Mặt                         | 12 tháng<br>(10/4/2025)-(10/4/2026)<br>ĐT: 0345.170.894  |
| 2  | Vũ Thị Bích Ngọc | 23/9/1998            | Giao Thanh, Giao Thủy, Nam Định           | Bs. RHM ĐHYHP                                                     | Chuyên ngành Răng, Hàm Mặt                         | 12 tháng<br>(10/4/2025)-(10/4/2026)<br>ĐT: 0345.170.894  |
| 3  | Lê Đức Anh       | 19/10/1987           | Trung Lực, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng    | Bs ĐK (đã có CCĐT chuyên khoa cơ bản RHM)                         | Chuyên ngành Răng, Hàm Mặt                         | 09 tháng<br>(18/3/2025)-(18/12/2025)<br>ĐT: 0345.170.894 |
| 4  | Nguyễn Nam Tiến  | 15.5/1983            | Đại Lộc 1, Đại Hợp, Kiến Thụy, Hải Phòng  | Bs ĐK (đã có CCĐT chuyên khoa cơ bản RHM)                         | Chuyên ngành Răng, Hàm Mặt                         | 09 tháng<br>(10/4/2025)-(10/1/2026)<br>ĐT: 0986.767.358  |
| 5  | Phạm Anh Tuấn    | 21/11/1999           | Tam sơn, Quảng Bạ, Hà Giang               | Bs Y Khoa. ĐH YK Quảng Tây-TQ (Chứng nhận đào tạo bổ sung ĐHYDHP) | Đa Khoa                                            | 12 tháng<br>(10/4/2025)-(10/4/2026)                      |
| 6  | Trần Tuấn Anh    | 15/7/1970            | Đông Hải, Lê Chân, Hải Phòng              | Y sĩ, Y học Cổ truyền. Trường TC Đông Á                           | Chuyên ngành Y học Cổ truyền và Phục hồi chức năng | 09 tháng<br>(18/3/2025)-(18/12/2025)                     |





| TT | Họ và tên        | Ngày, tháng năm sinh | Địa chỉ thường trú                                | Văn bằng chuyên môn                                       | Nội dung đăng ký thực hành                         | Thời gian thực hành                  |
|----|------------------|----------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 7  | Vũ Thị Vân Hằng  | 05/9/1987            | Hùng Thắng, Tiên Lãng, Hải Phòng                  | Y sĩ, Y học Cổ truyền.<br>Trường CD YD<br>Tuệ Tĩnh Hà Nội | Chuyên ngành Y học Cổ truyền và Phục hồi chức năng | 09 tháng<br>(15/4/2025)-(15/1/2026)  |
| 8  | Tạ Xuân Hoàng    | 25/12/1982           | Lương Quán, Nam Sơn, An Dương, Hải Phòng          | Y sĩ, Y học Cổ truyền.<br>Trường CD YD<br>Tuệ Tĩnh Hà Nội | Chuyên ngành Y học Cổ truyền và Phục hồi chức năng | 09 tháng<br>(15/4/2025)-(15/1/2026)  |
| 9  | Nguyễn Văn Tuyên | 13/5/1987            | Đông Phương, Kiến Thụy, Hải Phòng                 | Y sĩ, Y học Cổ truyền.<br>Trường CD YD<br>Tuệ Tĩnh Hà Nội | Chuyên ngành Y học Cổ truyền và Phục hồi chức năng | 09 tháng<br>(15/4/2025)-(15/1/2026)  |
| 10 | Nguyễn Văn Đường | 08/10/1981           | Tổ 6, Trần Thành Ngọ, Kiến An, Hải Phòng          | Y sĩ, Y học Cổ truyền.<br>Trường CD YD<br>Tuệ Tĩnh Hà Nội | Chuyên ngành Y học Cổ truyền và Phục hồi chức năng | 09 tháng<br>(15/4/2025)-(15/1/2026)  |
| 11 | Phạm Hoài Nam    | 02/4/1981            | Thái Hưng, Đông Hưng, Tiên Lãng, Hải Phòng        | Y sĩ, Y học Cổ truyền.<br>Trường CD YD<br>Tuệ Tĩnh Hà Nội | Chuyên ngành Y học Cổ truyền và Phục hồi chức năng | 09 tháng<br>(15/4/2025)-(15/1/2026)  |
| 12 | Ninh Xuân Lâm    | 05/6/1969            | Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng                     | Y sĩ, Y học Cổ truyền.<br>Trường CD YD<br>Tuệ Tĩnh Hà Nội | Chuyên ngành Y học Cổ truyền và Phục hồi chức năng | 09 tháng<br>(15/4/2025)-(15/1/2026)  |
| 13 | Đỗ Thị Kim Dung  | 26/11/1980           | Trung Hành 5, Đằng Lâm, hải An, Hải Phòng         | Y sĩ, Y học Cổ truyền.<br>Trường CD YD<br>Tuệ Tĩnh Hà Nội | Chuyên ngành Y học Cổ truyền và Phục hồi chức năng | 09 tháng<br>(15/4/2025)-(15/1/2026)  |
| 14 | Vũ Thị Quyên     | 11/9/1990            | Nguyễn Bình, Đồng Quốc Bình, Ngõ Quyền, Hải Phòng | CD ĐD<br>Trường CD Y tế<br>Thái Bình                      | Chuyên ngành Điều Dưỡng                            | 06 tháng<br>(16/4/2025)-(16/10/2025) |

| TT | Họ và tên          | Ngày, tháng năm sinh | Địa chỉ thường trú                         | Văn bằng chuyên môn                                          | Nội dung đăng ký thực hành                         | Thời gian thực hành                  |
|----|--------------------|----------------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 15 | Mai Thị Loan       | 08/4/1983            | Liên Lộc, Hậu Lộc, Thanh Hoá               | CĐ ĐD<br>Trường CĐ YD Hà Nội                                 | Chuyên ngành Điều Dưỡng                            | 06 tháng<br>(16/4/2025)-(16/10/2025) |
| 16 | Nguyễn Thị Hải Yến | 20.5.1997            | Trần Bắc, Trần Dương, Vĩnh Bảo, Hải Phòng  | CN ĐD<br>Trường ĐH Thành Đông                                | Chuyên ngành Điều Dưỡng                            | 06 tháng<br>(16/4/2025)-(16/10/2025) |
| 17 | Phạm Thị Mai       | 19.7.1988            | Phú Hải 1, Anh Dũng, Dương Kinh, Hải Phòng | Y sĩ, Y học Cổ truyền.<br>Trường Trung cấp Y Dục Lê Hữu Trác | Chuyên ngành Y học Cổ truyền và Phục hồi chức năng | 09 tháng<br>(22/5/2025)-(22/2/2026)  |

**Tổng số:** 17 Học viên Thực hành trong đó: Bác sĩ 05 (Bs RHM 4. Bs ĐK 01), 09 Y sĩ YHCT và 03 Điều dưỡng./.

